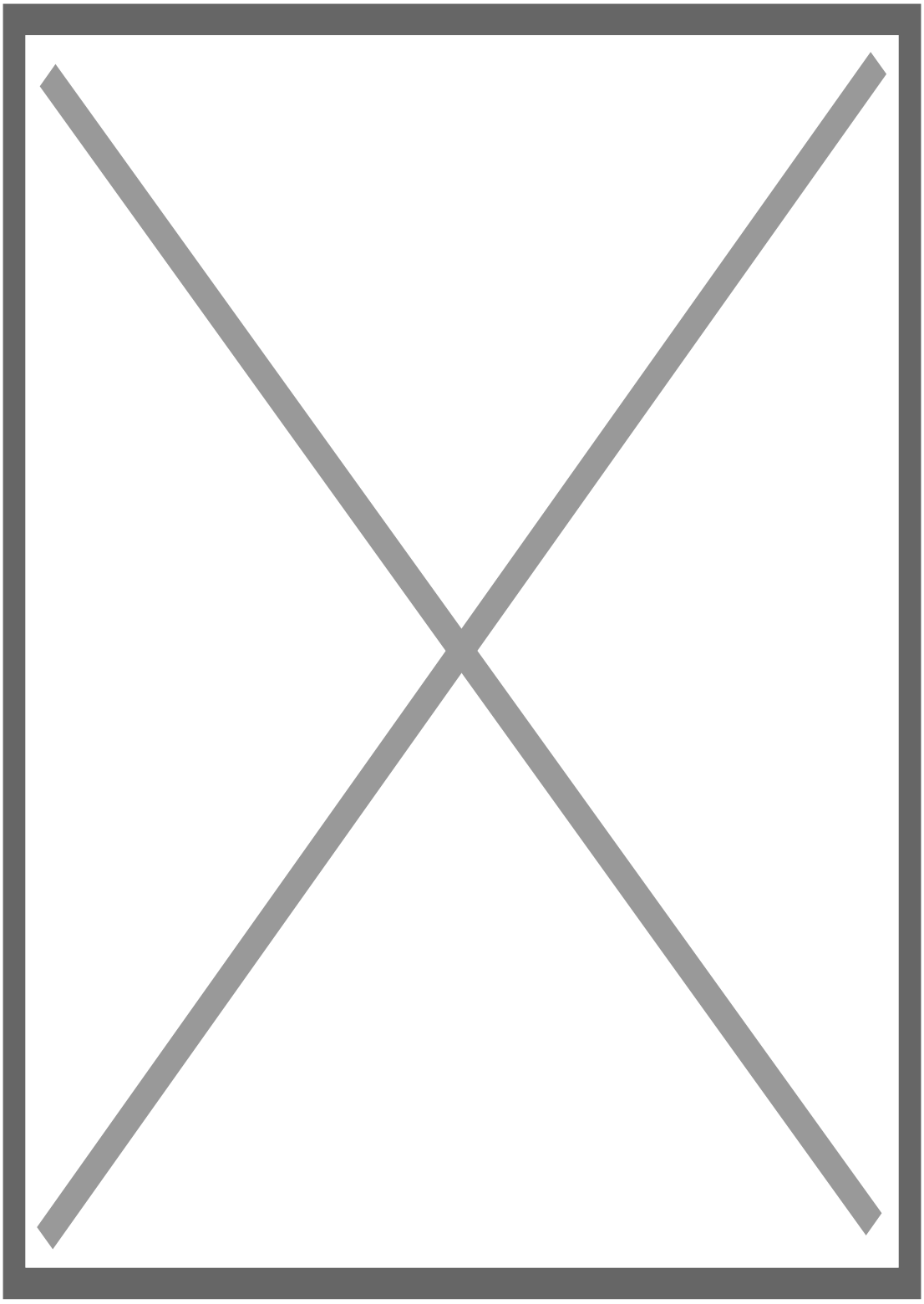
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Ý nghĩa việc xuất gia

ISSN: 2734-9195 23:25 24/04/2016

Tác giả: **Thích Thiện Chánh Tạp chí Nghiên cứu Phật học số tháng 3/2016**

TRONG CUỘC SỐNG DỒN DẬP VÀ XÔ BỒ CỦA XÃ HỘI TÂN TIẾN NGÀY NAY, “TÁM MỐI LO TOAN THẾ TỤC” TRỞ NÊN PHỨC TẠP VÀ TINH VI GẤP BỘI SO VỚI LỐI SỐNG GIẢN DỊ VÀ ĐƠN SƠ CỦA CON NGƯỜI TỪ HÀNG NGHÌN NĂM TRƯỚC.



1. Tại sao gọi là xuất gia

Xuất gia, tiếng Phạn là Pravrajya, là để chỉ người theo Phật giáo, từ bỏ gia đình, sống đời phạm hạnh, không màng danh lợi hay dục lạc, chỉ mong cầu giải thoát; họ ở trong rừng hay những nơi thanh tịnh, xa rời đời sống thế tục. Ở Ấn Độ thời cổ đại, cũng có những đạo sĩ Bà–la-môn tu theo hạnh xuất gia, tuy có hình thức tương tự , nhưng chính đức Thích Ca Mâu Ni đã mang lại cho đời sống của người

xuất gia theo đạo Phật một ý nghĩa đầy đủ và thực tiễn hơn. Kinh Tăng Nhứt A-hàm có dạy: ”người xuống tóc xuất gia học đạo thì phải có niềm tin kiên cố, nếu không đủ ý nghĩa như tên gọi này thì chớ nên xưng là đệ tử của đức Thích Ca. “Thật vậy, sau khi xuất gia, Sa-môn Cồ-Đàm đã phát bốn lời hoằng nguyện, đó là nguyện cứu các khổ nạn của chúng sinh, nguyện trừ các chướng hoặc của chúng sinh, nguyện đoạn các tà kiến của chúng sinh, và nguyện độ chúng sinh ra khỏi vòng sinh tử. Sau sáu năm tìm kiếm, Ngài xác định con đương để thành tựu những lời hoằng nguyện ấy, được loài người tôn xưng là bậc giải thoát, là Phật. Như thế, xuất gia theo đạo Phật không chỉ để giải thoát cho chính mình mà còn vì lợi ích cho hết thảy mọi loài chúng sinh. Đã làm người xuất gia thì phải luôn luôn tự kiểm điểm mình bằng bốn lời hoằng nguyện trên.

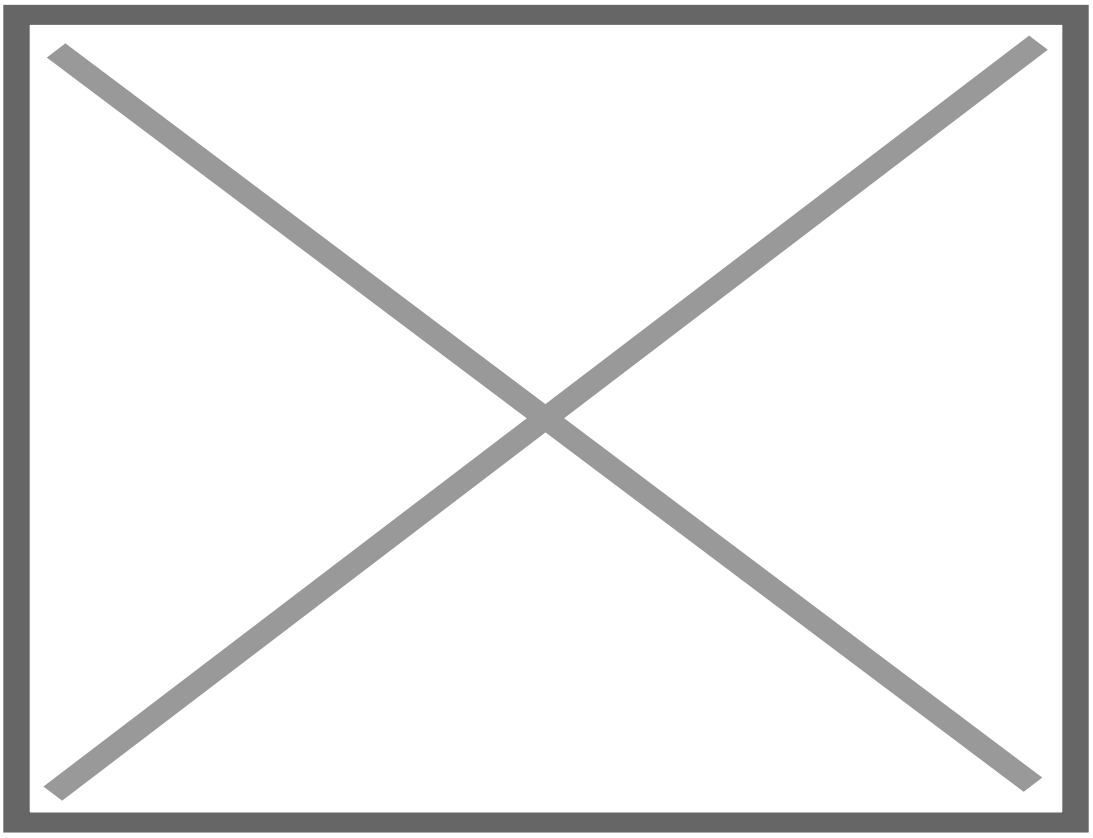
Dựa vào hạnh nguyện của hành giả, cổ đức vẫn cho rằng người xuất gia có ba hạng.

a. Thân và tâm đều xuất gia: Xuất gia là do mỗi cá nhân tự nguyện, không ai và cũng không quyền lực nào có thể buộc một người xuất gia. Khi người xuất gia đã rời nhà vào ở trong chùa thì gọi là thân xuất gia. Khi tâm ngườii đó không còn hướng ra bên ngoài tham muốn các thú vui của năm dục, không còn màng đến danh lợi được mất, thì đó là tâm xuất gia. Thân và tâm của một người xuất gia đã đồng nhất, an bần lạc đạo, nên gọi là thân và tâm đều xuất gia. Đây chính là trường hợp lý tưởng nhất đối với một hành giả và cũng là bổn phận của người xuất gia.

b. Thân xuất gia mà tâm không xuất gia: Đây là trường hợp những người gởi thân trong chùa nhưng tâm của họ vẫn còn vọng tưởng, chạy đuổi theo cái vui của năm dục. Người như vậy chỉ xuất gia vì cuộc sống hưởng lạc, vì tiếng thơm để người khác ngưỡng mộ. Đức Phật đã cho biết, vào thời mạt pháp thường thấy nhiều hạng người xuất gia như vậy.

c. Tâm xuất gia mà thân không xuất gia: Đây là hình thức xuất gia của các bậc thánh hay các vị Bồ-tát. Những vị này hoặc vì sợ lộ hình tướng khiến chúng sinh ngưỡng mộ mà trở nên mê tín, hoặc vì họ không còn chấp vào hình tướng mà chỉ chú trọng vào việc tu hành thực tiễn. Thân của họ không cần ở chùa, nhưng tâm của họ không còn ham thích các thú vui của năm dục và cũng không màng danh lợi. Hình thức này rất đặc biệt, người phàm phu không thể thực hành được, vì vậy không thể làm mô phạm cho người xuất gia thông thường.

Ở đây chỉ đề cập đến hình thức xuất gia lý tưởng nhất, đó là hình thức thứ nhất, thân và tâm đều xuất gia.



2. Xuất gia là trực tiếp đối mặt với sinh tử luân hồi

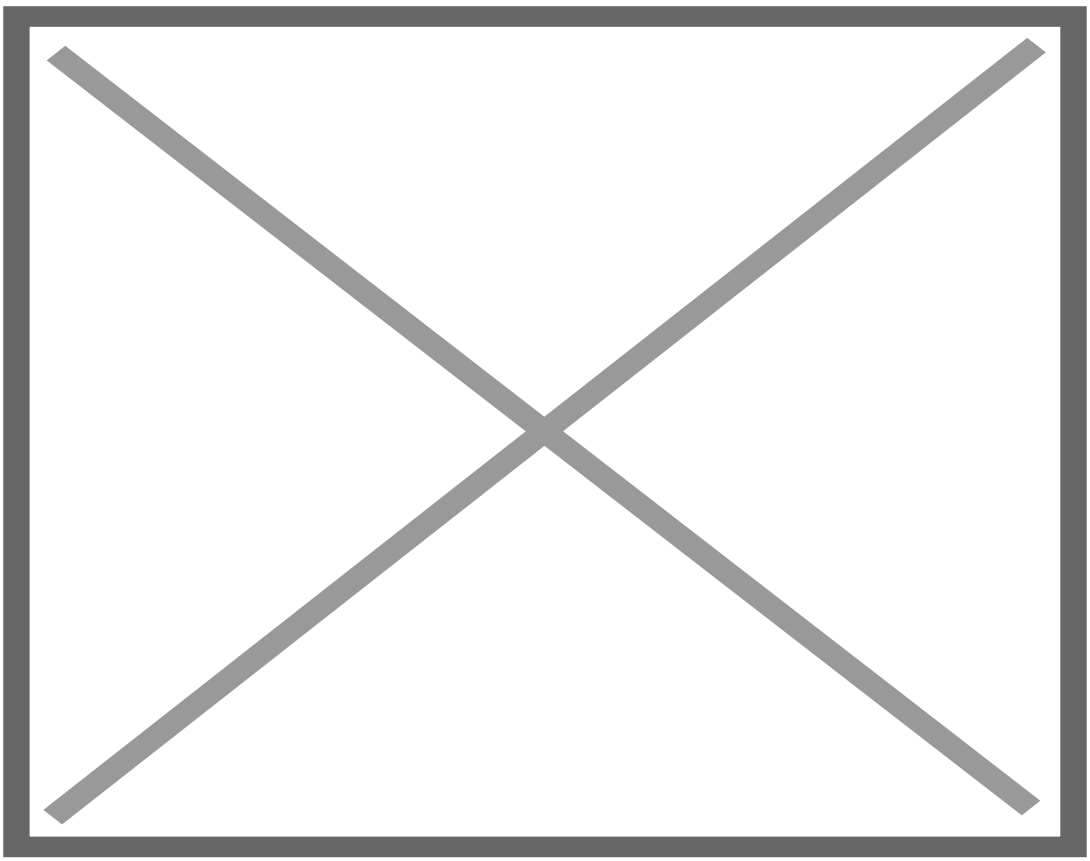
Cái mà chúng ta gọi là “nhà” thì các bậc thánh gọi đó là lao ngục ràng buộc. Kinh Niết-bàn có dạy: “sống trong nhà thì bị bức bách ràng buộc như lao tù, nó là nhân phát sinh ra các loại phiền lão. Người ra khỏi nhà thì thoải mái như hư không, nó là nhân làm tăng trưởng tất cả các thiện pháp”. Sự thể hiện rất rõ của việc xuất gia là việc từ bỏ đời sống trong ngôi nhà; cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, dùng tâm thành kính mà thọ trì giới luật đức Phật đã chế. Nhưng đây chỉ mới là nghĩa đen, còn nghĩa bóng của nó là nhờ vào việc thành kính thọ trì giới luật của đức Phật mà có thể ra khỏi ngôi nhà phiền não, ra khỏi ngôi nhà năm uẩn, ra khỏi ngôi nhà ba cõi, được giải thoát khỏi sinh tử luân hồi, chứng đắc giác ngộ; như thế mới gọi là xuất gia đúng nghĩa. Dựa vào nhân xuất gia mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni và ba đời chư Phật đều đã chứng thành Phật quả. Kinh Hoa Nghiêm dạy: “Người đời thường không hiểu biết gì về pháp của người xuất gia, chỉ ham thích cái vui rồi rơi vào sinh tử mà không biết cầu mong thoát khỏi. Còn Bồ-tát thì xả bỏ hết thảy thành quách tài sản, làm người xuất gia cầu mong giác ngộ”. Như vậy, xuất gia không phải là việc làm tiêu cực; mà ngược lại, đó chính là việc trực tiếp đối mặt với sinh tử luân hồi, tìm ra con đường giải thoát, gánh vác một sứ mệnh cao cả tự độ và độ tha, lợi lạc hữu tình không bao giờ mệt mỏi.

3. Xuất gia là tích cực đối diện với cuộc đời.

Xuất gia là ra khỏi sự ràng buộc của đời sống gia đình. Xưa kia, khi còn thị hiện làm Thái tử Tất- đạt –đa, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thấy được cái khổ sinh già bệnh chết của cuộc đời; thế rồi Ngài quyết tâm từ bỏ ngai vàng điện ngọc, vợ đẹp con thơ để xuất gia tìm cầu chân lý. Trải qua biết bao khổ hạnh để theo đuổi tất cả những phương pháp tu tập đương thời mà không kết quả, cuối cùng Ngài tự mình xác định một con đường của mình và chứng đắc giác ngộ vô thượng. Như vậy, xuất gia không phải là một việc dễ làm, càng không đơn giản để cả thân lẫn tâm đều cảm nhận được pháp lạc; cho nên, xuất gia là việc khó, phải trải qua nhiều công đoạn tu tập thực hành mới thành tựu được; là việc làm của bậc xuất trần thượng sĩ, không phải người có quyền uy hoặc giàu có là có thể làm được. Xuất gia là ra khỏi ngôi nhà đang bốc cháy của ba cõi, là ra khỏi ngôi nhà luân hồi sinh tử; muốn làm được điều này người xuất gia cần phải chuẩn bị cho mình một chí nguyện vững chãi, một tấm lòng thành kính để trau dồi phước huệ, nâng cao tính thiện trong con người; tinh tấn thực hành từ bi và hỷ xả để bước vào cảnh giới giác ngộ viên mãn.

Người xuất gia phải tự mình tháo gỡ ràng buộc, dần dần thoát ly biển khổ, xả bỏ lợi danh cám dỗ, chỉ một lòng tầm cầu chân lý giải thoát tối thượng. Xuất gia là việc làm siêu trần thoát tục, luôn luôn phải tỉnh thức nội tâm, tham học cầu tiến, giải trừ cho được cái khổ sinh già bệnh chết, tiêu trừ cho được mê hoặc, thăng cao quả vị chứng đắc. Làm được như thế thì việc xuất gia mới tích cực đối diện với cuộc đời. Người xuất gia phải luôn tâm niệm rằng xuất gia là để vượt ra khỏi ngôi nhà phiền não sinh tử, ra khỏi ngôi nhà tà tri tà kiến, ra khỏi ngôi nhà tự tư tự lợi, để rồi hoàn thiện nhân cách, liễu ngộ cuộc đời tạm bợ vô thường, lợi lạc quần sinh. Bài kệ Thế phát (Xuống tóc) viết: “Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng sinh, xa rời phiền não, liền đắc tịch tịnh”. Kinh Phước Điền trong Tỳ-ni Nhật dụng Thiết yếu cũng nói về năm đức tính của một người xuất gia:” một là phát tâm xuất gia, vì cảm bội Phật pháp; hai là hủy bỏ hình đẹp, vì thích ứng pháp y; ba là cát ái từ thân, vì không còn thân sơ; bốn là không kể thân mạng, vì tôn sùng Phật pháp; năm là chí cầu đại thừa, vì hóa độ mọi người”. Nhiều người sai lầm khi cho rằng chùa chiền là nơi trốn tránh trách nhiệm xã hội hoặc vào chùa thì liền được thanh tịnh giải thoát. Nghĩ như vậy thì quá ư nông nổi. Vào chùa, ngoài công việc bửa củi gánh nước, tụng kinh niệm Phật hàng ngày, người xuất gia còn phải biết tự câu thúc từng hành vi cử chỉ, từng lời ăn tiếng nói, trì nghiêm ngặt các nguyên tắc của thiền môn. Nếu người không đủ phước báo, thiếu quyết tâm hạ thủ công phu, hoặc không đủ thời gian tu tập và rèn luyện ngay từ đầu thì sẽ dễ dàng thất bại. Khi đó còn nói chi đến chuyện ngồi thiền, tĩnh tọa, kinh hành, nghiên cứu giáo nghĩa, thông thạo kinh điển, thuyết giảng độ sinh. Hoặc có người cho rằng vào chùa là trốn tránh được sự đời, có ngờ đâu trong tâm còn phiền não thì dù ở chùa, phiền não lại càng tăng thêm. Một lời cảnh báo cho thấy “khi chưa khoác áo cà sa rồi thì chuyện càng nhiều”.

Thật ra đây là một bài học hai mặt, khi tâm tịnh thì thế giới tịnh và khi tâm an thì thế giới an. Khi cái thấy biết của mình đã không đúng thì tâm làm sao mà tịnh; đức hạnh tu tập chưa thuần thì thân làm sao mà an. Nếu không hiểu giáo lý thì cho dù có xuất gia đi chăng nữa tâm cũng không thể nào thanh tịnh; đó mới chỉ là hình thức thân xuất gia mà tâm không xuất gia. Mặt khác, xuất gia là một chí nguyện, như người lập chí cho sự nghiệp của mình mà ra sức và tập trung học hỏi trau dồi. Việc xuất gia mang ý nghĩa tiếp tục gánh vác trọng trách của đức Phật, nối tiếp dòng thánh, duy trì huệ mạng. Muốn được như vậy thì người xuất gia phải phát tâm dũng mãnh, trên cầu Phật đạo dưới cứu chúng sinh, giúp chúng sinh rời khổ được vui, chứng ngộ chân lý, giải thoát sinh tử luân hồi.



4. Xuất gia là đại báo hiếu

Nếu bảo rằng chữ hiếu của đời thường là hiếu thuận cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ thì đạo hiếu của người xuất gia còn hơn thế, vì xuất gia là một nghĩa cử cao đẹp hơn cả, chứ không như mọi người vẫn tưởng rằng xuất gia là đoạn tuyệt thân bằng quyến thuộc. Thật ra, đức Phật dạy chúng ta đoạn có nghĩa là đoạn trừ chấp trước hoặc chấp thủ, nghĩa là không khởi vọng niệm về chấp thủ tình cảm, chứ không phải là đoạn trừ thâm ân cha mẹ; thay vào đó, người xuất gia đem cái tình cảm bình thường thăng hoa thành đại từ đại bi. Nếu đoạn trừ theo cách nghĩ thông thường thì thành pháp tiêu diệt thì tu hành không có ích gì, như

cây khô thì không còn ý nghĩa.

Đức Phật dạy chúng ta phải tôn trọng hết thảy chúng sinh, cảm ơn hết thảy chúng sinh, lấy sự tu tập giải thoát mà báo đáp thâm ân cha mẹ. Sau khi đức Phật thành đạo. Ngài trở về thành Ca-tỳ-la-vệ báo hiếu cho cha mẹ kế. Khi vua cha lâm bệnh thì ngài nói cho vua cha nghe Phật pháp, đến lúc vua cha lâm chung thì Ngài tự vai mình gánh thi hài vua cha đi mai táng. Tăng sĩ Phật giáo báo đáp thâm ân cha mẹ bằng cách dùng năng lực cầu nguyện và hướng dẫn cha mẹ đi theo Chánh đạo, làm lành lánh dữ, tạo phước tích đức. Chỉ có người không hiểu đạo lý mới nghĩ là Phật giáo không tôn trọng đạo hiếu. Trong Phật giáo nhấn mạnh "tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật", người xuất gia luôn lấy từ bi làm bản hoài, phát Bồ-đề tâm, hành Bồ-tát-hạnh, lợi mình lợi người, cứu độ chúng sinh, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ muôn loài, thương yêu cả những côn trùng nhỏ bé. Người xuất gia dùng năng lực tu hành của mình để báo hiếu, nếu cha mẹ khó khăn, giới luật của Phật giáo cũng cho phép cúng dường cha mẹ, thậm chí có thể đem cha mẹ vào chùa để phụng dưỡng. Chúng ta nhiều kiếp luân hồi trong lục đạo thì cũng có rất nhiều cha mẹ, nếu kiếp này được may mắn xuất gia thì phải tinh tấn tu hành, hóa độ chúng sinh hữu duyên, trợ duyên hồi hướng cho cha mẹ nhiều đời.

Người xuất gia phải biết cầu tiến, vượt ra khỏi ba cõi, dùng trí huệ liễu ngộ của mình mà phục vụ chúng sinh, làm cho chúng sinh được lợi ích thiết thực, từ vô minh mà đi vào giác ngộ. Dùng Phật pháp để hướng dẫn chúng sinh, lấy Lục độ để giáo hóa muôn loài; do đó, người xuất gia trước hết phải vì lợi ích cho chúng sinh, thành tựu Phật đạo, chỉ như thế mới là một người xuất gia chân chánh, không trốn tránh cuộc đời, không rời thế gian.

5. Ý nghĩa thực tiễn của người xuất gia

-Ý nghĩa xuất gia đối với cá nhân: Người xuất gia nhờ giữ gìn giới pháp mà sinh định, do định phát khởi mà trí huệ tăng trưởng, cuối cùng thì chứng đắc giải thoát giác ngộ. Nếu chúng ta dùng niềm tin chân chánh để áp dụng lời Phật dạy vào thực tiễn của cuộc đời, đem lại lợi lạc cho cuộc đời thì chúng ta sẽ hòa hợp giữa mọi người; thế giới ta-bà được an lạc thì đó là Tịnh độ nhãn tiền; người xuất gia đi đến đâu đều được tự tại, đó là một ý nghĩa cao quý của việc xuất gia. Xuống tóc xuất gia là chính thức dấn thân vào cuộc đời, vì cuộc đời đau khổ chúng ta nguyện xin cứu khổ, lấy niềm vui của mọi người để làm niềm vui của mình, lấy hạnh phúc của mọi người làm hạnh phúc của mình, thực hành hạnh Bồ-tát không vì an lạc cá nhân mà nguyện giúp hết thảy chúng sinh hết khổ được vui. Như vậy chính là đi vào thực tiễn của cuộc đời. Người xuất gia báo ân Tam bảo bằng cách thông cảm và hòa nhập với mọi người, nhu hòa và hiểu

được mọi người, dùng từ bi để đối với mọi người, cung kính tôn trọng hết thảy mọi người, cảm ơn hết thảy mọi người.

- Ý nghĩa xuất gia đối với Phật giáo: Phật giáo được lưu truyền trong thế gian là nhờ hàng ngũ Tăng sĩ, thêm một người xuất gia chân chính thì thêm một sức mạnh hoằng pháp, làm cho Phật pháp ngày thêm hưng thịnh. Phật pháp được hoằng truyền rộng rãi cũng là nhờ sức mạnh của Tăng bảo. Kinh Tán Dương Công Đức Tăng Bảo cho thấy người xuất gia có nhiệm vụ giữ gìn mạng mạch của Tam bảo, tiếp tục ngọn đèn trí huệ của chư Phật; kinh dạy: "Người đệ tử xuất gia là người có thể đảm trách và kế tục Chánh pháp của Như Lai ở đời sau. Nếu đem tất cả công đức của người thế gian gộp lại cũng không thể sánh bằng một người xuất gia hoằng dương thánh giáo". Lịch sử truyền bá Phật giáo đã khẳng định vai trò to lớn của Tăng bảo trong việc duy trì chánh pháp ở thế gian.

Ngày nay mặc dù kinh sách đầy đủ mà con người vẫn khó tiếp cận với Phật giáo. Chướng ngại lớn nhất của họ là không hiểu được Phật pháp, vấn đề này liên quan đến sự giáo dục lâu dài, đồng thời phản ảnh hoạt động hoằng pháp chưa hiệu quả. Hơn nữa, công việc hoằng pháp chưa song hành với nền giáo dục hiện hành, chưa có một phương tiện nào có đầy đủ tính chính xác và toàn diện để đưa Phật pháp phổ cập trong quần chúng. Cho nên công việc hoằng pháp lợi sinh là một trách nhiệm lớn lao mà người xuất gia phải gánh vác.

- Ý nghĩa xuất gia đối với toàn bộ xã hội: Xã hội phát triển không thể chỉ chú trọng văn minh vật chất mà còn phải kiến thiết văn minh tinh thần; nếu không, sự phát triển của xã hội mất cân bằng. Hoằng dương Phật pháp là tích cực đóng góp văn minh tinh thần cho xã hội. Phật pháp là tâm pháp. Thực hành Phật pháp là tự rèn luyện hoàn thiện nhân cách và bình đẳng với tất cả chúng sinh trong pháp giới. Xã hội hiện đại nhấn mạnh vai trò của sự hài hòa, điều này rất khế hợp với tinh thần Phật giáo. Phật giáo không bao giờ nói đến đối lập mà nói đến dung hòa. Mọi người đều có thể học hỏi ở Phật pháp; nếu thế gian này mọi người đều học Phật pháp thì thế giới này không còn chiến tranh, người với người hài hòa thương yêu.

Xuất gia là gánh vác sự nghiệp của chư Phật, tiếp tục thắp sáng ngọn đèn Chánh pháp. Sức mạnh của một cá nhân tuy nhỏ bé, nhưng nếu có thể nói năng như Chánh pháp, làm những điều Phật dạy thì có thể cảm động tâm thức của nhiều người, cống hiến cho xã hội một giá trị hài hòa thân thiện. Người xuất gia lấy việc lợi ích cho mọi người là sự nghiệp; giúp xây dựng xã hội thanh bình, cải thiện nhân tâm; dùng từ bi mà bổ chính, hỗ trợ cho những thiếu sót của giáo dục; góp phần xây dựng một quốc độ an lành, hạnh phúc cho mọi chúng sinh.

Xuất gia là truyền thống tốt đẹp của Phật giáo, là sự cầu tiến của con người, tìm tự tại giải thóat và chân thành sống với đời. Xuất gia hoàn toàn là một sự tự nguyện cá nhân không có bất kỳ một sự gán ép nào. Xuất gia là sống với một đoàn thể Tăng già hòa hợp, dung hòa một cá thể vào trong đại chúng để rèn luyện chất lượng bản thân, thực hiện lý tưởng giải thoát; đồng thời, đem năng lượng từ bi và trí huệ của đại chúng chuyển hóa thế gian, thúc đẩy cá nhân và cộng đồng không ngừng tinh tấn.

Tác giả: **Thích Thiện Chánh Tạp chí Nghiên cứu Phật học số tháng 3/2016**